|  |  |
| --- | --- |
| **BCH ĐOÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**  **\*\*\*** | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**  *Quảng Bình, ngày tháng năm 2020* |

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐOÀN**

**VÀ PHONG TRÀO THANH THIẾU NHI ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 558-QĐ/TĐTN-TCKT ngày 12/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn)*

-------------

**Gồm 7 Tiêu chí; 20 Nội dung đánh giá;** 72 **Điều kiện chấm điểm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điều kiện chấm điểm** | **Điểm** | **Yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện** | | **Yêu cầu minh chứng hình ảnh, đường link** | | **Nguyên tắc chấm điểm** | | **Ban phụ trách** |
| **Tiêu chí 1: Công tác giáo dục: 77 điểm** | | | | | | | | | |
| 1. **Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (10 điểm)** | 1. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền 2 chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020 dành cho cán bộ đoàn và đoàn viên, thanh niên theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn | 3 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ địa điểm, ngày tháng tổ chức hoạt động. | | Có đường link bài viết, hình ảnh hoạt động. | | - Tổ chức đủ 2 chuyên đề và đảm bảo theo yêu cầu minh chứng: 03 điểm  - Tổ chức 1 chuyên đề và đảm bảo theo yêu cầu minh chứng: 01 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | | TG |
| 2. Đoàn trường Đại học Quảng Bình có tổ chức ít nhất 01 hoạt động (Hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, tổ chức hành trình theo chân Bác...) nhân dịp kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. | 3 | Có đường link bài viết hoặc hình ảnh. | | - Có tổ chức và đảm bảo theo yêu cầu minh chứng: 03 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | | TG |
| 3. Đoàn trường Đại học Quảng Bình hàng tháng giới thiệu ít nhất 02 gương hoặc mô hình điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực | 4 | Mẫu phụ lục giới thiệu theo mẫu của BTV Tỉnh Đoàn (*gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn trước ngày 20 hàng tháng)* | | - Có 9 - 12 Phụ lục: 4 điểm.  - Có 5 - 8 Phụ lục: 2 điểm.  - Có 9 - 12 Phụ lục: 1 điểm.  (*Thời gian tính từ tháng 1/2020 - đến 11/2020)* | | TG |
| 1. **Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng (28 điểm)** | 1. 100% đoàn viên được học tập, quán triệt và 80% thanh niên được tuyên truyền về các nghị quyết, chủ trương của Đảng; nghị quyết, kết luận, chương trình của Đoàn. | 5 | 1. Nêu tóm tắt kết quả.  2 Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản đã ban hành. | | Có đường link bài viết hoặc hình ảnh. | | - Đạt 100% cán bộ, đoàn viên và 80% thanh niên: 5 điểm.  - Đạt từ 80% - 99% cán bộ, đoàn viên và từ 60 - 79% thanh niên: 2 điểm.  - Dưới 80% cán bộ, đoàn viên và dưới 60% thanh niên: 0 điểm. | | TG |
| 2. Đoàn trường Đại học Quảng Bình có các hình thức (Diễn đàn, hội thảo, hội nghị, tọa đàm…) góp ý vào Dự thảo văn kiện đại hội đảng cùng cấp và góp ý vào Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ cấp trên theo quy định. | 6 | Có đường link bài viết hoặc hình ảnh. | | - Có tổ chức và đảm bảo theo yêu cầu minh chứng: 06 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | | TG |
| 3. 100% đoàn viên học tập các bài học lý luận chính trị (sửa đổi). | 4 | Có đường link bài viết hoặc hình ảnh. | | - Có tổ chức và đảm bảo theo yêu cầu minh chứng: 04 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | | TG |
| 4. 100% chi đoàn có hình thức tổ chức sinh hoạt chính trị theo chủ điểm với chủ đề “Tuổi trẻ Việt Nam sắt son niềm tin với Đảng” từ tháng 11/2019 đến 03/2/2020 theo Kế hoạch của Tỉnh Đoàn. | 7 | Có đường link hoặc hình ảnh của 100% các đoàn cơ sở trực thuộc | | - Đạt 100%: 7 điểm.  - Từ 60% đến 99%: 3 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | | TG |
| 5. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức hoặc tham gia tập huấn, cung cấp thông tin, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của đơn vị về bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch. | 6 |  | | Có đường link hoặc hình ảnh | | - Có tổ chức và đảm bảo theo yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện và minh chứng: 06 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | |  |
| 1. **Công tác giáo dục truyền thống (18 điểm)** | 1. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền ca khúc cách mạng | 6 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Có đường link, hình ảnh. | | - Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức và tham gia liên hoan cấp tỉnh: 6 điểm  - Đoàn trường Đại học Quảng Bình không tổ chức nhưng tham gia cấp tỉnh: 3 điểm.  - Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức nhưng không tham gia liên hoan cấp tỉnh: 1 điểm.  - Không tổ chức, không tham gia liên hoan: 0 điểm. | | TG |
| 2. 100% Đoàn cơ sở tổ chức “Hành trình đến với các địa chỉ đỏ - địa danh lịch sử cách mạng” | 6 | Có đường link đăng tin hoạt động hoặc hình ảnh. | | - Đạt 100%: 6 điểm.  - Từ 60% đến 99%: 3 điểm  - Dưới 60%: 0 điểm | | TG |
| 3. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức ít nhất 01 hoạt động, thăm, tặng quà hỗ trợ cựu TNXP có hoàn cảnh khó khăn trong dịp kỷ niệm 70 năm  Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam (15/7/1950 – 15/7/2020) và 01 hoạt động thăm, tặng quà hỗ trợ đối tượng có công với cách mạng trong dịp ngày Thương binh liệt sĩ 27/7. Tổng giá trị các hoạt động tối thiểu 10 triệu đồng | **6** | Danh sách đối tượng được hỗ trợ, số điện thoại liên hệ | | Đường link bài viết hoặc hình ảnh minh chứng thể hiện rõ thời gian, địa điểm, giá trị hoạt động. | | - Mỗi hoạt động đảm bảo yêu cầu được 3 điểm  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm | | TCKT |
| 1. **Công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa**   **(11 điểm)** | 1. Đoàn trường Đại học Quảng Bình có mô hình, giải pháp hiệu quả trong triển khai Cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Quảng Bình thời kỳ mới”, giai đoạn 2018 - 2022. | 5 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Có đường link đăng tin hoặc hình ảnh minh chứng được mô hình, giải pháp. | | - Đảm bảo yêu cầu minh chứng: 5 điểm  - Không đảm bảo yêu cầu minh chứng: 0 điểm. | | TG |
| 2. Website hoặc fanpage của Đoàn trường Đại học Quảng Bình đăng tải, chia sẻ chuyên mục “mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”. | 6 | Có đường link minh chứng hoặc hình ảnh. | | - Đạt 100%: 6 điểm.  - Từ 60% đến 99 %: 03 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm  (Thời gian từ 01/12/2019 đến 15/10/2020) | | TG |
| 1. **Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật**   **(10 điểm)** | 1. Đoàn trường Đại học Quảng Bình có hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật | 4 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Đường link bài viết, hình ảnh minh chứng thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động; số lượng đoàn viên, thanh niên tham gia. | | - Có hoạt động 4 điểm  Không có hoạt động: 0 điểm | | TG |
| 2. **Đoàn trường Đại học Quảng Bình** tổ chức ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy cho thanh thiếu nhi hoặc cán bộ, chiến sĩ. | 6 | 1. Nêu kết quả của hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành | | Đường link hoặc hình ảnh minh chứng thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức | | - Có triển khai thực hiện và bảo đảm yêu cầu minh chứng: 6,0 điểm  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm | | ĐKTHTN |
| **Tiêu chí 2: Tổ chức phong trào hành động cách mạng của thanh niên: 96 điểm** | | | | | | | | | |
| 1. **Phong trào “Thanh niên tình nguyện”**   **(52 điểm)** | **1. *Đoàn trường Đại học Quảng Bình*** tổ chức chương trình Tiếp sức mùa thi | 3 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai  2. Kết quả thực hiện (tổng số tình nguyện viên tham gia, tổng số nguồn lực huy động được, hình thức hỗ trợ, số học sinh và người nhà được học sinh được hỗ trợ) | | Đường link bài viết về hoạt động | | - Có tổ chức: 3 điểm;  - Không tổ chức: 0 điểm | | TTNTH |
| **2. *Đoàn trường Đại học QB*** thành lập ít nhất 03 đội hình tình nguyện Mùa hè xanh | 5 | Kết quả hoạt động tình nguyện của các đội hình tình nguyện Mùa hè xanh (nêu rõ danh sách sinh viên tham gia, địa bàn và thời gian triển khai hoạt động tình nguyện, nội dung hoạt động, kết quả hoạt động) | | 1. Bảng ngang tóm tắt (hoạt động của các đội hình tình nguyện, thông tin, số lượng tình nguyện viên, địa bàn hoạt động, thời gian, kết quả hoạt động)  2. Hình ảnh và đường link minh chứng hoạt động của đội hình. | | - Đảm bảo yêu cầu 3 đội hình: 5 điểm  - 2 đội hình: 3 điểm  - 1 đội hình: 1 điểm.  - 0 đội hình: 0 điểm | | TTNTH |
| ***3.Đoàn trường Đại học Quảng Bình*** tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 01 hoạt động tập huấn cho ĐVTN tại địa bàn dân cư chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp. | 6 | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo kết quả (Có thể lồng ghép trong báo cáo năm). | | 1. Văn bản triển khai thực hiện (ký, dấu đỏ)  2. Có đường link hoạt động | | - Có hoạt động: 6 điểm  - Không có hoạt động: 0 điểm | | TNNT |
| 4. 100% đoàn cơ sở đồng loạt tổ chức Ngày Chủ nhật xanh vào các ngày 01/3, 31/5, 30/8, 18/10. | 8 | Bảng ngang các cơ sở Đoàn tổ chức: thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động; số lượng đoàn viên, thanh niên tham gia. | | 3. - Có đường link minh chứng đoàn cơ sở đồng loạt tổ chức Ngày Chủ nhật xanh vào các ngày 01/3,  - Link tổ chức đồng loạt ngày 31/5,  - Link tổ chức đồng loạt ngày 30/8,  - Link tổ chức đồng loạt ngày 18/10. | | - Tổ chức mỗi hoạt động được tính 2 điểm.  (Ban Thanh niên nông thôn sẽ thông báo chọn 03 đơn vị bất kỳ yêu cầu gửi minh chứng của tất cả các Đoàn cơ sở trực thuộc) | | TNNT |
| 5. Đoàn trường Đại học Quảng Bình triển khai ít nhất 01 mô hình Hưởng ứng phong trào “Chống rác thải nhựa”: Chợ giảm túi nilon, đội thanh niên thu gom rác trên địa bàn nông thôn, thiết kế vật dựng tái chế… | 3 | Có báo cáo kết quả có thể lòng ghép trong báo cáo năm | | Có đường link minh chứng | | - Có mô hình, đường link, hình ảnh: 3 điểm  - Không có mô hình : 0 điểm | | TNNT |
| 6. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức trồng mới cây xanh trên địa bàn nông thôn, đô thị, rừng đầu nguồn, rừng tái sinh, rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn... theo chỉ tiêu kế hoạch Tỉnh Đoàn đã phân bổ. | 5 | 1. Hệ thống các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện.  2. Văn bản tổng hợp, đánh giá khái quát kết quả triển khai thực hiện từng điều kiện, nội dung cụ thể như sau:  - Số lượng cây xanh trồng được, trong đó ghi rõ số lượng các loại cây như: cây xanh đô thị, rừng đầu nguồn, rừng tái sinh, rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn...; xây dựng được tối thiểu 1km hàng cây thanh niên. | | 1. Báo cáo kết quả (Có thể lồng ghép trong báo cáo năm).  2. Bảng tổng hợp số liệu cây xanh được trồng mới có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. | | -- Có bảng tổng hợp số liệu câu canh đảm bảo theo phân bổ của Tỉnh Đoàn có xác nhận của chính quyền cùng cấp: 2 điểm.  - Có đường link: 3 điểm. | | TNNT |
| 7. Đoàn trường Đại học Quảng Bình có ít nhất 01 hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh. | 5 | Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh. | | Hình ảnh, đường link bài viết chứng minh. | | - Có hoạt động đảm bảo yêu cầu: 5 điểm  - Không có hoạt động: 0 điểm | | TNNT |
| 8. Có ít nhất 02 công trình thanh niên cấp huyện. (Trong đó có 01 công trình thanh niên trong Tháng Thanh niên). | 8 | 1. Báo cáo kết quả triển khai công trình thanh niên. | | 1. Gửi báo cáo số lượng, danh mục công trình thanh niên về Tỉnh Đoàn theo đúng hướng dẫn  2. Có Quyết định công nhận công trình thanh niên cấp huyện xác nhận của cấp ủy cùng cấp.  3. Có đường link hoặc hình ảnh. | | -- Có 02 CTTN và đảm bảo yêu cầu: có quyết định công nhận CTTN cấp huyện và đường link bài viết: 8 điểm.  - Có 01 CTTN và đảm bảo yêu cầu: có quyết định công nhận CTTN cấp huyện và đường link bài viết: 4 điểm.  - Không có công trình thanh niên: 0 điểm. | | TNNT |
| 9. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức ít nhất 01 hoạt động trong Chiến dịch Tình nguyện mùa Đông hoặc Xuân tình nguyện | **5** | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp huyện.  2. Kết quả thực hiện (số lượng tình nguyện viên tham gia, địa bàn hoạt động, thời gian, nội dung, kết quả thực hiện) | | 1. Kế hoạch triển khai *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*.  2. Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến dịch hoặc Chương trình nêu rõ số hoạt động, số lượng tình nguyện viên tham gia, kết quả hoạt động *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  3. Bảng ngang tóm tắt các hoạt động đã triển khai *(gồm các cột thông tin: Đơn vị; số lượng tình nguyện viên; Địa bàn hoạt động; Thời gian; Kết quả hoạt động*)  4. Hình ảnh, đường link bài viết về hoạt động *(hình ảnh, video thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động).* | | - Đảm bảo yêu cầu trong BC tự đánh giá: 0,5 điểm  - Có Kế hoạch triển khai, Báo cáo tổng kết theo đúng thời hạn, nội dung yêu cầu trong kế hoạch; có Bảng ngang tóm tắt: 1,0 điểm *(trường hợp nộp chậm hoặc không nộp văn bản không chấm điểm nội dung này).*  - Có bảng ngang tóm tắt các hoạt động của Đội hình thanh niên tình nguyện: 1 điểm.  - Có đầy đủ hình ảnh, đường link minh chứng các hoạt động: 2 điểm. | | ĐKTHTN |
| 10. ***Đoàn Trường Đại học Quảng Bình*** đảm bảo đủ chỉ tiêu của Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh giao | **4** | Báo cáo kết quả thực hiện (số đợt tổ chức hiến máu tình nguyện, số ĐVTN tham gia, số đơn vị máu thu được) | | Đường link minh chứng và Hình ảnh có phông chính hoạt động thể hiện rõ ngày tháng, nội dung hoạt động. | | - Đảm bảo yêu cầu trong BC tự đánh giá: 1,0 điểm  - Hình ảnh và đường link minh chứng: 3,0 điểm | | ĐKTHTN |
| 1. **Phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo”**   **(34 điểm)** | 1. Đoàn trường Đại học Quảng Bình có 01 công trình hoặc sản phẩm sáng tạo gửi Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn xét tham gia Giải thưởng “Tuổi trẻ sáng tạo” lần thứ XIII năm 2020. | 4 | Báo cáo kết quả triển khai. | | Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn sẽ căn cứ hồ sơ các đơn vị gửi xét tham gia Liên hoan “Tuổi trẻ sáng tạo” toàn quốc năm 2020. | | Có công trình hoặc sản phẩm: 4 điểm/ công trình, sản phẩm.  Không có: 0 điểm. | | TNNT |
| 2. 100% Đoàn cấp cơ sở có hộp thư sáng kiến, ý tưởng sáng tạo. | 3 | Có kế hoạch và Báo cáo kết quả triển khai | | - Có đường link bài viế | | - Đạt 100%: 3 điểm  - Đạt từ 50 đến dưới 100%: 1 điểm  - Dưới 50%: 0 điểm | |  |
| 3. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức được ít nhất 01 hoạt động để thanh niên thể hiện ý tưởng sáng tạo (cuộc thi, diễn đàn ý tưởng sáng tạo, ngày hội Sáng tạo trẻ, Ngày hội ý tưởng, sáng kiến...) | 6 | Báo cáo kết quả triển khai. | | Hình ảnh hoặc đường link minh chứng về từng hoạt động cụ thể | | * Có hoạt động đảm bảo yêu cầu: 6 điểm * Không đảm bảo: 0 điểm | | TNNT |
| 4. Cập nhật sáng kiến, ý tưởng sáng tạo vào Ngân hàng ý tưởng sáng tạo thanh niên Việt Nam theo phân bổ chỉ tiêu của Tỉnh Đoàn. (Trong đó tập trung cập nhật đăng tải các ý tưởng sáng tạo theo 2 đợt: đợt 1 trong Tháng Thanh niên; đợt 2 trong dịp Hè Tình nguyện.) | 6 | Không yêu cầu | |  | | - Đạt 100%: 6 điểm.  - Từ 50 đến dưới 100%: 3 điểm.  - Dưới 50%: 0 điểm. | | TNNT |
| 5. Đoàn trường Đại học Quảng Bình hỗ trợ ít nhất 01 ý tưởng, sáng kiến được hiện thực hóa. | 4 | Báo cáo các bước thực hiện, kết quả thực hiện. | | Tên ý tưởng sáng kiến được hỗ trợ, số điện thoại của tác giả ý tưởng. | | - Có hoạt động hỗ trợ: 4 điểm  - Không có hoạt động hỗ trợ: 0 điểm. | | TNNT |
| 6. ***Đoàn trường Đại học Quảng Bình*** tổ chức được ít nhất 01 Cuộc thi ý tưởng sáng tạo học sinh, sinh viên hoặc Ngày hội sáng tạo trong học sinh, sinh viên khối các trường Đại học, Cao đẳng, Trung Cấp. | 6 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai  2. Kết quả thực hiện (thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động, chương trình hoạt động, tổng số sinh viên, ý tưởng dự thi tham gia) | | Đường link bài viết về hoạt động | | - Có tổ chức: 6 điểm;  - Không tổ chức: 0 điểm | | TTNTH |
| 7. ***Đoàn trường Đại học Quảng Bình*** có ít nhất 02 đề tài, công trình, sáng kiến tham gia cuộc thi “Tri thức trẻ vì giáo dục năm 2020”. | 5 | Báo cáo danh sách đề tài, công trình, sáng kiến tham gia dự thi | | Không cần minh chứng (Ban Thanh thiếu nhi trường học tự theo dõi và chấm điểm) | | - Đủ số lượng theo chỉ tiêu: 5 điểm.  - Đạt 50 % chỉ tiêu đề ra: 1 điểm  - Không đủ số lượng theo chỉ tiêu: 0 điểm. | | TTNTH |
| 1. **Phong trào “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”**   **(10 điểm)** | 1. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức hoặc chỉ đạo tổ chức ít nhất 01 hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ thân nhân, gia đình cán bộ, chiến sĩ đang công tác nơi biên giới, hải đảo. | 5 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2 Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Có đường link hoặc hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức. | | - Đảm bảo yêu cầu: 5 điểm.  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. | | TG |
| 2. Đoàn trường Đại học Quảng Bình có ít nhất 12 tin, bài tuyên truyền quảng bá về du lịch tỉnh và các hoạt động của thanh niên tham gia phát triển du lịch trên chuyên mục “Du lịch Quảng Bình” trên Website Tỉnh Đoàn, Fanpage Tuổi trẻ Quảng Bình và Fanpage, Website của các Đoàn trường. | **5** | Đánh giá kết quả thực hiện. | | Link tin, bài trên chuyên mục “Du lịch Quảng Bình” trên Website Tỉnh Đoàn, Fanpage Tuổi trẻ Quảng Bình và Fanpage, Website của Đoàn trường Đại học Quảng Bình | | Đảm bảo số lượng từ 12 tin, bài trở lên được 5 điểm.  - Từ 6 đến dưới 12 tin bài: 2 điểm.  - Dưới 6 tin bài: 0 điểm. | | ĐKTHTN |
| **Tiêu chí 3: Các chương trình đồng hành với thanh niên:55 điểm** | | | | | | | | | |
| 1. **Đồng hành với thanh niên trong học tập.**   **(23 điểm)** | 1. ***Đoàn trường Đại học Quảng Bình*** triển khai phong trào “Sinh viên 5 tốt”, tổ chức xét chọn, tuyên dương *"Sinh viên 5 tốt" và tập thể "Sinh viên 5 tốt".* | **3** | Kết quả thực hiện (số sản phẩm truyền thông triển khai phong trào, số lượng sinh viên 5 tốt, tập thể sinh viên 5 tốt được tuyên dương cấp trường). | | 1. Bản Scan quyết định tuyên dương “Sinh viên 5 tốt” cấp trường *(có chữ ký, đóng dấu)*  2. Hình ảnh (có market rõ nội dung tuyên dương Sinh viên 5 tốt) hoặc đường link tin, bài viết hoạt động.  3. Hình ảnh hoặc link minh chứng sản phẩm truyền thông của đơn vị | | - Đảm bảo minh chứng: 3 điểm;  - Có triển khai phong trào: 1 điểm;  - Tổ chức tuyên dương: 2 điểm;  - Không triển khai phong trào: 0 điểm | | TTNTH |
| 2. ***Đoàn trường*** ***Đại học Quảng Bình*** có hình thức hỗ trợ, kết nối Sinh viên 5 tốt sau tuyên dương | 3 | Kết quả thực hiện (hoạt động của cấp trường; nêu số lượng sinh viên được hỗ trợ, kết nối và nêu một số hoạt động tiêu biểu). | | 1. Danh sách Sinh viên 5 tốt được Đoàn, Hội Sinh viên cấp trường hỗ trợ (ghi rõ nội dung được hỗ trợ, có số điện thoại liên hệ).  2. Đường link hình ảnh hoặc tin, bài viết minh chứng. | | - Có hoạt động hỗ trợ và cung cấp đủ minh chứng: 3 điểm.  - Không có hoạt động hỗ trợ: 0 điểm. | | TTNTH |
| 3. ***Đoàn trường Đại học Quảng Bình*** chỉ đạo 100% Đoàn trường Đại học, cao đẳng có ít nhất 01 hoạt động hỗ trợ sinh viên học tập, nghiên cứu khoa học. | 4 | Kết quả thực hiện (số lượng sinh viên được hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, giá trị hỗ trợ, Kể tên một số hoạt động tiêu biểu) | | Đường link bài viết về hoạt động của từng trường đại học, cao đẳng trên địa bàn có triển khai hoạt động. | | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | | TTNTH |
| 4. ***Đoàn trường Đại học Quảng Bình*** tổ chức được ít nhất 01 mô hình không gian khoa học, công nghệ trong trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp. | 5 | Báo cáo kết quả thực hiện | | Đường link minh chứng hoạt động | | - Có hoạt động: 5 điểm;  - Không có hoạt động: 0 điểm | | TTNTH |
| 5. Duy trì, kêu gọi và phát huy hiệu quả các quỹ khuyến học, khuyến tài, các học bổng, giải thưởng, hỗ trợ thanh niên học tập, nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh | 4 | Báo cáo kết quả thực hiện các quỹ, các giải thưởng tại đơn vị | | Đường link hình ảnh hoặc tin, bài viết minh chứng. | | - Có hoạt động: 4 điểm.  - Không có hoạt động: 0 điểm. | | TTNTH |
| 6. Đoàn trường Đại học Quảng Bình có hoạt động nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên, công chức, viên chức trẻ | 4 | Báo cáo kết quả thực hiện | | Đường link tin bài | | - Có hoạt động: 4 điểm  - Không có hoạt động: 0 điểm | | TNNT |
| 1. **Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp**   **(14 điểm)** | 1. ***Đoàn trường đại học quảng bình*** hỗ trợ 01 dự án khởi nghiệp sáng tạo (mức độ theo hướng dẫn của cấp tỉnh) | 6 |  | | 1. Công văn nêu rõ hình thức hỗ trợ khởi nghiệp đối với dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.  2. Báo cáo giới thiệu hoạt động của dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hỗ trợ.  3. Hình ảnh, link bài viết minh chứng về hoạt động hỗ trợ | | - Có 01 hoạt động hỗ trợ: 6 điểm.  - Không có hoạt động hỗ trợ: 0 điểm | | TNNT |
| 2.Đoàn trường Đại học Quảng Bình hỗ trợ ít nhất 01 ý tưởng, mô hình khởi nghiệp, lập nghiệp của thanh niên trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu | 3 | Có báo cáo kết quả hoạt động | | Có đường link tin bài | | - Có hoạt động: 3 điểm  - Không có: 0 điểm | |  |
| 3. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức được ít nhất 01 hoạt động trang bị kỹ năng khởi nghiệp, sáng tạo cho sinh viên. | 5 | Có báo cáo kết quả hoạt động | | Có đường link tin bài | | - Có hoạt động: 5 điểm  - Không có: 0 điểm | |  |
| 1. **Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần**   **(18 điểm)** | 1. ***Đoàn trường Đại học Quảng Bình*** tổ chức hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh, sinh viên. | 5 | 1. Kể tên các hoạt động của các trường.  2. Đánh giá kết quả hoạt động (số lượng học sinh, sinh viên tham gia, nội dung các hoạt động)  3. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | | 1. Bảng ngang thông tin hoạt động của các trường, gồm các cột thông tin: tên trường, tên hoạt động, thời gian, địa điểm tổ chức, số học sinh tham gia, nội dung hoạt động.  2. Đường link minh chứng về hoạt động của các trường | | - Đảm bảo yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện: 01 điểm  - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | | TTNTH |
| 2. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho đoàn viên thanh niên | 5 | 1. Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai các hoạt động hỗ trợ thanh niên trong các đối tượng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần 2. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | | Đường link minh chứng | | -- Có hoạt động, đảm bảo yêu cầu minh chứng: 5 điểm  - Không đảm bảo yêu cầu minh chứng: 0 điểm | | TG |
| 3. Đoàn trường Đại học Quảng Bình có ít nhất 1 hoạt động phối hợp với các Đoàn địa phương để có giải pháp, mô hình hỗ trợ thanh niên yếu thế | 4 | Báo cáo kết quả thực hiện | | Nêu tên, phương thức hỗ trợ, kết quả mô hình, giải pháp. Hình ảnh minh họa hoặc link tin bài | | - Có hoạt động, đảm bảo yêu cầu minh chứng: 4 điểm/hoạt động  - Không đảm bảo yêu cầu minh chứng: 0 điểm | | ĐKTHTN |
| 4. Đoàn khối các cơ quan tổ chức hoạt động hỗ trợ thanh niên rèn luyện sức khỏe. | 4 | 1. Nêu báo cáo, đánh giá về kết quả triển khai các hoạt động hỗ trợ đoàn viên thanh niên trong các đối tượng rèn luyện thể lực.  2. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | | Đường link hoặc hình ảnh. | | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | | ĐKTHTN |
| **Tiêu chí 4: Công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (12 điểm)** | | | | | | | | | |
| 1. **Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (12 điểm)** | 1. Hoàn thành chỉ tiêu hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn theo phân bổ năm 2020 của BTV Tỉnh Đoàn | 6 | Báo cáo kết quả số lượng, giá trị, các hình thức, phương thức hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Đánh giá hiệu quả, cách làm. | | 1. Số lượng các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ và tổng kinh phí hỗ trợ.  2. Hình ảnh minh chứng hoặc link bài báo về hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. | | - Đảm bảo yêu cầu theo đánh giá kết quả thực hiện: 1 điểm  - Hoàn thành chỉ tiêu đảm bảo theo hướng dẫn số 18-HD/TĐTN-VP ngày 16/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn:  Đạt 100%: 5 điểm  Đạt 60% đến dưới 100%: 2 điểm  Dưới 60%: 0 điểm. | | TTNTH |
| 2. Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng mới điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi tại xã, phường, thị trấn theo phân bổ năm 2020 của Tỉnh Đoàn | 6 | - Báo cáo kết quả số lượng, giá trị các điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi (nêu rõ địa điểm, thời gian tiến hành, cách làm mới, đánh giá hiệu quả, việc khai thác, sử dụng). | | 1. Danh sách sân chơi được xây dựng mới (địa chỉ cụ thể, số điện thoại đại diện Đoàn cấp xã quản lý sân chơi).  2. Hình ảnh minh chứng hoạt động trao tặng sân chơi hoặc link tin, bài trên website, hoặc hình ảnh chụp các tin, bài trên báo phản ánh hoạt động trao tặng sân chơi. | | Đảm bảo tiêu chuẩn, cách thức triển khai đảm bảo theo hướng dẫn số 18-HD/TĐTN-VP ngày 16/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn:  - Đạt 100%: 6 điểm.  - Đạt từ 80% đến dưới 100%: 3 điểm.  - Đạt từ 60% đến dưới 80%: 1 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | | TTNTH |
| **Tiêu chí 5: Công tác quốc tế thanh niên: 18 điểm** | | | | | | | | | |
| 1. **Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Hội nhập quốc tế (5 điểm)** | **1. Đoàn trường Đại học Quảng Bình** tổ chức ít nhất 1 hoạt động tập huấn nâng cao kiến thức về các nội dung hội nhập quốc tế của Việt Nam, đặc biệt các kiến thức liên quan đến ASEAN. | 5 | 1. Kế hoạch tổ chức hoạt động.  2. Đánh giá kết quả hoạt động. | | 1. Kế hoạch tổ chức hoạt động (ký, dấu đỏ)  2. Hình ảnh hoạt động.  3. Đường link về đăng tin hoạt động trên các phương tiện truyền thông. | | - Tổ chức đúng yêu cầu: 5 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | | TCKT |
| 1. **Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực tiếng Anh cho thanh niên (13 điểm)** | 1. Đoàn trường Đại học Quảng Bình hưởng ứng có hiệu quả các hoạt động nâng cao năng lực tiếng Anh cho cán bộ, Đoàn viên thanh niên do Tỉnh Đoàn triển khai | 6 | BTV Tỉnh Đoàn tự theo dõi và chấm điểm | |  | | - Thực hiện tốt, có sức lan tỏa và đạt kết quả cao: 6 điểm  - Không hưởng ứng: 0 điểm. | | TCKT |
| 2. **Đoàn trường Đại học Quảng Bình** tổ chức ít nhất 01 hoạt động nâng cao năng lực tiếng Anh cho cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên như:  - Liên hoan các Câu lạc bộ tiếng Anh,  - Diễn đàn về phương pháp học tập tiếng Anh,  - Cuộc thi hát tiếng Anh,  - Trại hè tiếng Anh. | 7 | 1. Kế hoạch tổ chức hoạt động.  2. Đánh giá kết quả hoạt động. | | 1. Hình ảnh hoạt động.  2. Đường link về đăng tin hoạt động trên các phương tiện truyền thông. | | - Tổ chức đúng yêu cầu: 7 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | | TCKT |
| **Tiêu chí 6: Công tác xây dựng tổ chức Đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; Đoàn tham gia xây dựng Đảng:92 điểm** | | | | | | | | | |
| 1. **Công tác cán bộ Đoàn (16 điểm)** | 1. Đoàn trường Đại học Quảng Bình cử cán bộ tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng do Tỉnh Đoàn tổ chức đảm bảo đối tượng, số lượng, chất lượng theo yêu cầu của Tỉnh Đoàn | 5 | Báo cáo ngắn gọn kết quả chọn cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng do Tỉnh Đoàn tổ chức. | Tỉnh Đoàn tự theo dõi và chấm điểm | | - Đảm bảo đúng số lượng, đối tượng, chất lượng: 5 điểm  - Không đảm bảo, trừ theo tiêu chí: Không đủ số lượng -1; không đúng đối tượng: -2; Tham gia học tập không nghiêm túc, kết quả không đảm bảo: -2. | | TCKT | |
| 2. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức hội thi Bí thư Chi Đoàn giỏi theo Kế hoạch của Tỉnh Đoàn  (Yêu cầu trong quá trình tổ chức, các Đoàn trường Đại học Quảng Bình mời các Ban phụ trách tham dự và chỉ đạo) | 6 | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu kế hoạch triển khai hoạt động; nêu tóm tắt kết quả triển khai hoạt động. | 1. Link bài viết hoặc hình ảnh minh chứng về hoạt động. | | - Có tổ chức đảm bảo các yêu cầu: 6 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm.  *Các Ban, VP được mời tham dự hoạt động phối hợp với Ban TCKT chấm điểm* | | TCKT | |
| 3. Đoàn trường Đại học Quảng Bình chọn cử cá nhân và tập thể giới thiệu Tỉnh Đoàn xét tuyên dương Chi đoàn mạnh, Bí thư chi đoàn giỏi. | 5 | Tỉnh Đoàn tự theo dõi và chấm điểm |  | | - Hồ sơ đề nghị đảm bảo đúng đối tượng, số lượng phân bổ và gửi đúng thời gian Tỉnh Đoàn yêu cầu: 5 điểm  - Hồ sơ không đảm bảo yêu cầu (Trừ theo tiêu chí: Hồ sơ không đảm bảo số lượng: -2; không đúng đối tượng, tiêu chuẩn: -2; gửi không đúng thời gian: -1)  - Không có hồ sơ: 0 điểm | | TCKT | |
| 1. **Công tác đoàn viên**   **(22 điểm)** | 1. 100% đoàn viên ***Đoàn trường Đại học QB*** có sổ đoàn viên, Thẻ đoàn viên | **6** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu số đoàn viên có Sổ đoàn viên, Thẻ đoàn viên/tổng số đoàn viên | Ban TCKT sẽ yêu cầu gửi minh chứng để kiểm tra xác suất 01 - 02 cơ sở trực thuộc đơn vị | | - Đảm bảo yêu cầu trong báo cáo tự đánh giá: 1 điểm  - Đạt tỷ lệ có thẻ đoàn viên, sổ đoàn viên 100% trở lên 5 điểm  - Đạt tỷ lệ có thẻ đoàn viên từ 70- dưới 100%: 2 điểm  - Đạt tỷ lệ có thẻ đoàn viên dưới 70%: 0 điểm  - Tổng hợp báo cáo số liệu không chính xác: 0 điểm ***(Tỉnh Đoàn sẽ có biện pháp kiểm tra ngẫu nhiên)*** | | TCKT | |
| 2. 100% Đoàn viên tham gia thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên. | 5 | Kết quả triển khai thực hiện | - Báo cáo kết quả cụ thể triển khai nội dung đoàn viên thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên.  - 100% Đoàn cấp cơ sở trực thuộc có bản xác nhận tỷ lệ % số đoàn viên tham gia/tổng số đoàn viên của đơn vị (ký, đóng dấu) | | - Đoàn trường Đại học Quảng Bình có báo cáo: 2 điểm  - Có bản xác nhận của cấp cơ sở đúng quy định và đạt 100%: 3 điểm.  - Có bản xác nhận của cấp cơ sở đúng quy định và đạt từ 60 dưới 100%: 1 điểm.  - Không đảm bảo minh chứng: 0 điểm***(Tỉnh Đoàn sẽ có biện pháp kiểm tra ngẫu nhiên)*** | | TCKT | |
| 3. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức được “Ngày đoàn viên” nhân dịp 89 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.  **Yêu cầu tổ chức hoạt động đúng theo Hướng dẫn của Tỉnh Đoàn (về đối tượng, hình thức, cách thức tổ chức, thời gian...)** | 5 | Kết quả triển khai thực hiện | 1. Kế hoạch tổ chức ngày Đoàn viên  2. Báo cáo kết quả ***theo mẫu đã ban hành*** gửi đúng hạn về Tỉnh Đoàn.  3. Link bài viết và hình ảnh minh họa | | - Có kế hoạch: 1 điểm  - Báo cáo đúng theo mẫu và thời hạn: 2 điểm  - Đủ link, ảnh : 2 điểm. | | TCKT | |
| 4. Đoàn trường Đại học Quảng Bình chỉ đạo đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên đúng tiến độ theo Hướng dẫn số 39-HD/TĐTN-TCKT ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn | 6 | Báo cáo kết quả nêu rõ số cơ sở Đoàn tiến hành đánh giá; số lượng đoàn viên, tổ chức Đoàn được xếp loại hàng năm. | Gửi kết quả đánh giá, xếp loại về Tỉnh Đoàn đảm bảo thời gian quy định (trước ngày 15/11). | | - Thực hiện đúng tiến độ: 6 điểm.   * Có thực hiện nhưng không đúng tiến độ: 2 điểm. * Không thực hiện: 0 điểm. | | TCKT | |
| 1. **Công tác tổ chức cơ sở Đoàn**   **(25 điểm)** | 1. Đoàn trường Đại học Quảng Bình có hình thức chuyển tải tài liệu sinh hoạt chi đoàn hàng tháng (Do Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn biên soạn) đến các cơ sở Đoàn và Đoàn viên thanh niên | 5 | Báo cáo tự đánh giá nêu được khái quát cách thức chuyển tải và hiệu quả thực hiện | - Hình ảnh chụp màn hình hoặc link bài viết thể hiện việc chuyển tải tài liệu đến các cơ sở Đoàn | | - Chuyển tải đầy đủ: 5 điểm  - Chuyển tải chưa đầy đủ: 1 điểm  - Không thực hiện: 0 điểm | | TG | |
| 2. 100% Đoàn cơ sở được công nhận “Đoàn cơ sở 3 chủ động”. | 5 | Báo cáo tự đánh giá nêu được cách thức triển khai, chỉ đạo cấp huyện xây dựng tổ chức Đoàn cơ sở “3 chủ động”. | 1. Danh sách Đoàn cơ sở được công nhận là Đoàn cơ sở “3 chủ động”/tổng số Đoàn cơ sở của Đoàn trường. | | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Từ 60 dưới 70%: 1 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | | TCKT | |
| 3. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức thực hiện rà soát, báo cáo số liệu định kỳ 2 lần/năm về công tác tổ chức xây dựng đoàn (8 biểu số liệu).  Thực hiện đầy đủ các báo cáo chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đoàn | 6 |  | 1. Thực hiện chính xác, đầy đủ, đảm bảo tiến độ 8 biểu mẫu báo cáo số liệu về tổ chức và xây dựng Đoàn.  2. Thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ các báo cáo chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đoàn theo yêu cầu của Tỉnh Đoàn.  (Tỉnh Đoàn sẽ theo dõi và tự chấm điểm) | | - Cập nhật đầy đủ biểu số liệu đảm bảo chính xác và đúng tiến độ: 4 điểm.  - Có đầy đủ các báo cáo chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đoàn, đảm bảo tiến độ: 2 điểm.  - Số liệu không chính xác, gửi muộn: 0 điểm. | | TCKT | |
| 4. Đoàn trường Đại học Quảng Bình triển khai thực hiện cuộc vận động “Xây dựng chi đoàn mạnh”. | 3 | Báo cáo nêu cách thức triển khai, chỉ đạo cấp cơ sở thực hiện cuộc vận động. | 1. Văn bản triển khai thực hiện cuộc vận động “Xây dựng chi đoàn mạnh” của Đoàn trường (nếu có).  2. Link bài viết về việc triển khai thực hiện cuộc vận động “Xây dựng chi đoàn mạnh” | | - Có báo cáo kết quả thực hiện: 1 điểm.  - Link: 2 điểm  - Không có báo cáo kết quả: 0 điểm. | |  | |
| 5. Đoàn trường Đại học Quảng Bình có thực hiện phân tích chất lượng tổ chức Đoàn cuối năm. | 6 | Nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu văn bản chỉ đạo. | Báo cáo kết quả. | | - Có thực hiện, đảm bảo tiến độ:6 điểm.  - Không thực hiện, không đúng tiến độ: 0 điểm. | | TCKT | |
| 1. **Công tác kiểm tra, giám sát**   **(10 điểm)** | 1. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức được 02 đợt kiểm tra định kỳ (6 tháng đầu năm, cuối năm) | 6 | Báo cáo kết quả thực hiện | 1. Các đường link, bản tin, bài báo đưa tin hoặc hình ảnh về hoạt động kiểm tra, (các thông tin cần cụ thể tên hoạt động, ngày, tháng năm tổ chức).  2. File các văn bản (có ký, đóng dấu):  - Kế hoạch kiểm tra  - Báo cáo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra (chậm nhất 10 ngày sau khi thực hiện hoạt động kiểm tra)  - Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm và kiểm tra, giám sát cuối năm của Đoàn trường. | | - Có đường link/bản tin/ bài báo/hình ảnh cụ thể: mỗi hoạt động được 01 điểm.  - File kế hoạch kiểm tra: 01 điểm  - Báo cáo kết luận: đủ 2 báo cáo: 2 điểm  - BC kết quả công tác KTGS 6 tháng đầu năm: 01 điểm  - BC KTGS cuối năm: 01 điểm | | TCKT | |
| 2. Ủy ban Kiểm tra ***Đoàn trường Đại học Quảng Bình*** tổ chức được ít nhất 01 đợt kiểm tra chuyên đề hoặc 01 đợt giám sát chuyên đề theo định hướng của Ủy ban kiểm tra Tỉnh Đoàn | 4 | Kết quả triển khai thực hiện | 1. Các đường link/ bản tin/ bài báo đưa tin/ hình ảnh về hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên đề.  2. File các văn bản (có ký, đóng dấu):  - Kế hoạch kiểm tra hoặc giám sát chuyên đề năm 2020 của UBKT đoàn trường  - Báo cáo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra, giám sát chuyên đề năm 2020 của UBKT. | | - Đường link/ bản tin/ bài báo đưa tin/ hình ảnh: 1 điểm  - Kế hoạch: 1  - Báo cáo hoặc kết luận: 2 | | UBKT | |
| 1. **Công tác kết nạp đảng viên mới từ đoàn viên ưu tú (19 điểm)** | 1. Hoàn thành chỉ tiêu giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Đảng theo chỉ tiêu Tỉnh Đoàn giao. | 5 | Báo cáo tự đánh giá nêu được tóm tắt về kết quả và số lượng, tỉ lệ % đạt được. | Số liệu đoàn viên ưu tú được giới thiệu/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2020. | | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 70 dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | | TCKT | |
| 2. Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú do Tỉnh Đoàn giao. | 5 | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai đã ban hành,  Kết quả, tỷ lệ % đạt được. | Số liệu đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2020. | | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 70 dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | | TCKT | |
| 3. Thực hiện việc bàn giao danh sách đoàn viên ưu tú cho cấp ủy Đảng nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. | 4 |  | Báo cáo kết quả thực hiện đảm bảo thời gian theo yêu cầu của Tỉnh Đoàn | | - Có đủ minh chứng, đúng tiến độ: 4 điểm. | | TCKT | |
| 4. Đoàn trường Đại học Quảng Bình chọn cử cá nhân tiêu biểu giới thiệu Tỉnh Đoàn xét Tuyên dương “đảng viên trẻ tiêu biểu học tập và làm theo lời Bác” tỉnh Quảng Bình năm 2020 nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Đảng Cộng sản Việt Nam. | 5 | Tỉnh Đoàn tự theo dõi và chấm điểm |  | | - Hồ sơ đề nghị đảm bảo đúng đối tượng, số lượng phân bổ và gửi đúng thời gian Tỉnh Đoàn yêu cầu: 6 điểm  - Hồ sơ không đảm bảo yêu cầu (Trừ theo tiêu chí: Hồ sơ không đảm bảo số lượng: 2; không đúng đối tượng, tiêu chuẩn: -2; gửi không đúng thời gian: -1)  - Không có hồ sơ: 0 điểm | | TCKT | |
| **Tiêu chí 7: Công tác thông tin báo cáo (10 điểm)** | | | | | | | | | |
| **20. Công tác thông tin, phục vụ chỉ đạo điều hành (10 điểm)** | 1. Thực hiện đúng chế độ thông tin báo cáo theo quy định của Tỉnh Đoàn | **7** |  | Không yêu cầu minh chứng, VP sẽ theo dõi việc gửi báo cáo của đơn vị | | - Đầy đủ báo cáo, gửi đúng thời gian quy định: 7 điểm  - Thiếu báo cáo 3 tháng đầu năm; 6 tháng; 9 tháng; tổng kết năm: trừ 1,0 điểm/báo cáo  - Thiếu báo cáo tháng: trừ 0,5 điểm/báo cáo | | VP | |
| 2. Trích nộp đoàn phí năm 2020 đúng quy định | **3** |  | Không yêu cầu minh chứng, Văn phòng sẽ theo dõi việc trích nộp đoàn phí của đơn vị | | - Nộp đủ và đúng thời gian quy định: 3,0 điểm  - Không nộp hoặc nộp chậm: 0 điểm | | VP | |

**TỔNG: 400 ĐIỂM, TRONG ĐÓ:**

- 360 điểm bố trí ở các nội dung đánh giá;

- 40 điểm thưởng dành cho các mô hình sáng tạo và đăng cai hoạt động.

**\*. Điểm thưởng đạt được khi đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:**

- Đoàn trường Đại học Quảng Bình có đăng cai các hoạt động của Tỉnh đoàn giao, được chấm tùy theo quy mô, số lượng hoạt động mà Đoàn trường Đại học Quảng Bình đăng cai trong năm nhưng không quá 20 điểm (50% tổng số điểm thưởng)

- Đoàn trường Đại học Quảng Bình có các mô hình, giải pháp mới lần đầu xuất hiện ở các đơn vị, đem lại giá trị vượt trội.